TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2023/DSST
Ngày: 21/8/2023
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đương
2. Ông Nguyễn Văn Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST- DS, ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2023/QĐST- DS, ngày 14 tháng 8 năm 2023; giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1981
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* 1) Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1970.
2) Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1972.
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1) Chị Nguyễn Thị Ngọc Y sinh năm 1991
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(Ông P có mặt, bà P, ông P vắng mặt; chị Y xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Duy P trình bày:*

Tôi và bà P, ông P có làm ăn (vay tiền, mượn tiền và góp hụi) từ trước năm 2021. Những giao dịch trước đây, bà P ông P đã trả tiền đầy đủ. Đến ngày 20/4/2021, bà P vay tiếp của tôi 50.000.000 đồng. Khi vay thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, tiền lãi trả hàng tháng, không hẹn cụ thể thời gian trả vốn. Sau khi vay, bà P trả tiền lãi một thời gian thì ngưng vì cho rằng không có tiền trả tiền lãi, cũng không có tiền trả vốn. Bà P và ông P nhờ tôi tìm người chơi hụi giùm, để bà P hốt hụi trả nợ tiền vay cho tôi. Tôi đồng ý nên tôi có góp dùm bà P, ông P 01 phần hụi với đầu thảo là bà Lê Thị Kim C. Tôi góp 01 phần hụi của dây hụi mở ngày 20/01/2022 (âm lịch), hụi tháng 3.000.000 đồng/phần. Dây hụi có 51 phần, hụi khui vào ngày 25 hàng tháng. Sau khi thỏa thuận góp hụi với bà C, tôi cùng bà P và ông P làm "*Biên nhận*" có nội dung: *Ông Phước bà P có nhờ tôi góp 01 phần hụi có 51 phần, hụi 3000.000 đồng và hốt đầu nên còn đóng lại hụi chết là 50 phần, đóng hụi vào ngày 25 hàng tháng, ngày hụi mãn là 25/3/2026.* Đến ngày 25/01/2022 (âm lịch), bà C giao tiền hốt hụi là 87.500.000 đồng, cho lại đầu thảo 1.500.000 đồng nên tiền hốt hụi còn lại là 86.000.000 đồng. Cùng ngày, tôi đem 86.000.000 đồng đến nhà bà P, ông P để giao tiền nhưng bà P, ông P không có ở nhà. Có chị Nguyễn Thị Ngọc Y (con ông P bà P) ở nhà. Tôi trừ tiền vay ông P, bà P còn nợ tôi tổng cộng vốn, lãi là 74.000.000 đồng (50.000.000 đồng vốn theo biên nhận nợ ngày 20/04/2021 và tiền lãi còn nợ đến ngày 25/02/2022 là 24.000.000 đồng). Sau khi trừ tiền bà nợ tôi thì số tiền hốt hụi còn lại là 12.000.000 đồng. Tôi đưa 12.000.000 đồng cho chị Y. Chị nhận 12.000.000 đồng và có ghi vào trang sau của "*Biên nhận*" với nội dung là sẽ có trách nhiệm đóng hụi với cha mẹ.

Sau khi hốt hụi, ông P và bà phải đóng lại hụi chết từ tháng 02/2022 (âm lịch) đến ngày mản hụi là 25/3/2026 (âm lịch) là 50 kỳ với số tiền là 150.000.000 đồng. Trong đó, từ tháng 02/2022 (âm lịch) đến nay (tháng 4/2023 âm lịch) là 13 tháng. Bà P, ông P không đóng lần tiền nào nên tôi phải đóng hụi cho bà bằng tiền của tôi, đóng thay cho ông P bà P 19 kỳ với số tiền 57.000.000 đồng và còn phải đóng tiếp từ tháng 4/2023 (âm lịch) đến ngày mãn hụi (tháng 6/2026, âm lịch) là số còn lại là 31 kỳ với số tiền là 93.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền hụi bà P ông P còn phải trả cho tôi là 150.000.000 đồng. Tôi yêu cầu bà và ông P trả tôi là 150.000.000 đồng, một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn P trình bày cùng nội dung:*

Chúng tôi có vay của ông P nhiều lần tiền từ năm 2018. Đến ngày 20/04/2021, ông P tính tổng cộng tiền vốn và tiền lãi chúng tôi còn nợ là 50.000.000 đồng và có viết "*Giấy cho nhận tiền*" ngày 20/04/2021. Sau đó, chúng tôi có nhờ anh P chơi hụi giùm 01 phần hụi để hốt hụi, lấy tiền trả nợ vay cho anh P. Ngày 20/01/2022 (âm lịch) chúng tôi có viết "*Biên nhận*" với nội dung chúng tôi nhờ anh (còn gọi là N) góp dùm 01 phần hụi tháng, 3.000.000 đồng/ phần, hụi có 51 phần, ngày mở hụi là 20/01/2022 (âm lịch), đóng hụi vào ngày 25 hàng tháng. Vài ngày sau, anh P đến nhà chúng tôi nhưng không có chúng tôi ở nhà. Anh P gặp con tôi là Nguyễn Thị Ngọc Y nói là hốt hụi được 87.500.000 đồng, đã cho lại đầu thảo 1.500.000 đồng nên tiền hốt hụi còn lại là

86.000.000 đồng. Anh P tự tính tiền vay tôi còn nợ tiền vốn, tiền lãi tổng cộng là 74.000.000 đồng, rồi tự trừ vào số tiền hốt hụi và đưa số tiền 12.000.000 đồng cho chị Y nói là tiền hốt hụi còn lại. Sau khi chị Y thông báo lại việc ông P đến giao tiền hốt hụi thì chúng tôi có điện thoại cho anh P để thông báo là không đồng ý góp hụi nữa vì hụi bỏ quá cao, chúng tôi phải đóng tiền hụi chết quá nhiều. Sau khi thông báo với anh P là không góp hụi nữa, chúng tôi đã vay tiền Ngân hàng và trả cho anh P 50.000.000 đồng theo "*Giấy cho nhận tiền*" ngày 20/04/2021 và anh đã trả lại chúng tôi "*Giấy cho nhận tiền*" ngày 20/04/2021. Số tiền 12.000.000 đồng anh P đưa cho chúng tôi, chúng tôi còn giữ đến nay. Do đã thông báo với anh P là chúng tôi không chơi hụi tiếp từ tháng 01 năm 2022 (âm lịch) nên chúng tôi không nợ tiền hụi như P trình bày. Nay không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu của P.

****** *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải cùng ngày 19/7/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:*

Việc thỏa thuận góp hụi giữa anh Phong với cha mẹ tôi là bà P và ông P tôi không tham gia nên không biết cụ thể. Ngày 25/01/20202 (âm lịch), tôi có nhận số tiền 12.000.000 đồng do anh P đưa. Khi đó anh P nói là tiền hốt hụi dư lại sau khi anh P đã trừ vào tiền bà P, ông P nợ anh P. Khi nhận tiền anh P giao, tôi có ghi vào mặt sau tờ "*Biên nhận*" nhờ góp hụi, với nội dung tôi sẽ có trách nhiệm đóng tiền hụi với cha mẹ. Sau khi nhận 12.000.000 đồng của anh P, tôi đã đưa lại cho bà . Nếu Tòa xử bà P và ông P phải trả tiền hụi cho anh P, tôi sẽ đi làm cho tiền cha mẹ để trả tiền cho anh P.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019; của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P. Buộc bà P, ông P cùng có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 150.000.000 đồng. Thời gian trả như sau: Trả 57.000.000 đồng khi án có hiêu lực pháp luật, số còn lại là 93.000.000 đồng trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng, trả lần đầu sau khi án có hiêu lực pháp luật 01 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ông Nguyễn Duy P khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn P trả tiền góp hụi còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Nguyễn Văn P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt ông P và chị Y.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà P và ông P trả tiền góp hụi còn nợ là 150.000.000 đồng, theo "*Biên nhận*" nhờ góp hụi giùm của dây hụi mở ngày 20/01/2022. Bà P, ông P không đồng ý trả tiền cho ông P vì cho rằng đã thông báo với ông P là chấm dứt việc nhờ ông P góp hụi giùm. Xét thấy, theo nội dung "*Biên nhận*", bà P và ông P có nhờ ông P góp giùm 01 phần hụi tháng 3.000.000 đồng/ phần, hụi mở ngày 20/01/2022, gồm 51 phần, bà P hốt hụi đầu và còn đóng lại 50 phần hụi chết vào ngày 25 hàng tháng, ngày mãn hụi là ngày 25/03/2026. Bà P và ông P thừa nhận ông bà có viết toàn bộ nội dung "*Biên nhận*" và ký tên vào "*Biên nhận*" nhưng lại cho rằng sau khi viết và ký tên vào "*Biên nhận*" ông bà đã đã thỏa thuận lại là chấm dứt việc nhờ ông P góp hụi giùm. Lời khai nại của bà P và ông P không có cơ sở để chấp nhận. Bở lẽ, ông P bà P không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thỏa thuận chấp dứt việc nhờ anh P góp hụi giùm sau ngày 20/01/2022. Ngoài ra, lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc Y thừa nhận có nhận số tiền 12.000.000 đồng là tiền hốt hụi do ông P giao vào ngày 25/01/2022. Chị Y có viết nội dung sẽ có trách nhiệm đóng tiền hụi với cha mẹ. Sau khi chị Y nhận tiền hụi ông P giao, đã đưa lại 12.000.000 đồng cho bà P và ông P. Bà P, ông P đã sử dụng tiền hốt hụi đến nay. Nếu bà P và ông P không nhờ ông P góp hụi giùm, thì đã trả lại ông P 12.000.000 đồng và phải cùng anh P làm văn bản chấm dứt việc nhờ anh P góp hụi.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định ông P, bà P có nhờ anh P góp hụi giùm dây hụi mở ngày 20/01/2022 (âm lịch). Sau khi ông P, bà P hốt hụi thì còn phải đóng 50 phần hụi chết là với số tiền 150.000.000 đồng. Tuy chị Y có cam kết sẽ cho tiền ông P, bà P trả tiền cho anh P nhưng do anh P không có yêu cầu chị Y cùng trả nợ nên không chấp nhận ý kiến của chị Y.

[3] Về thời gian trả

Tại phiên tòa, Ông P yêu cầu ông P, bà P trả 150.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, theo quy tắc chung của hợp đồng góp hụi là hụi viên phải đóng hụi khi đến kỳ hạn thỏa thuận. Dây hụi mở ngày 21/01/2022 (âm lịch) đến kỳ đóng cuối là ngày 25/03/2026 (âm lịch). Ông P đã đóng hụi thay cho ông P, bà P 19 kỳ là

57.000.000 đồng nên yêu cầu trả 01 lần là có cơ sở chấp nhận. Riêng 31 kỳ hụi còn lại, chưa đến ngày đóng hụi nên buộc bà P và ông P trả cho ông P mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 25 khi đến kỳ đóng hụi, mới là phù hợp.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên

Ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[4] Về án phí

- Ông P, bà P có nghĩa vụ trả tiền cho ông P nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông P, chị Y không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 115 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5 và khoản 2 Điều 26 khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy P.
- Buộc bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn P cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy P số tiền hụi còn nợ là như sau:

+ Trả 57.000.000 (*năm mươi bảy triệu*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật

+ Số còn lại là 93.000.000 (*chín mươi ba triệu*) đồng, trả mỗi tháng 3.000.000 *(ba triệu*) đồng vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện lần đầu sau khi án có hiệu lực pháp luật một tháng.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn P không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn P cùng có nghĩa vụ nộp 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Duy P không nộp án phí. Trả cho ông P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng, theo biên lai số 0008453, ngày 16/02/2023, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI